

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai kết quả lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất của các hộ thuộc dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện, khu sơ tán của thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 4019/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Trường bắn, thao trường huấn luyện Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đà Nẵng/Quân khu 5;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã Bà Nà về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đà Nẵng/Quân khu 5;

Căn cứ Công văn số 5446/UBND-STNMT ngày 09 tháng 10 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về chủ trương hỗ trợ dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện Bộ CHQS thành phố Đà Nẵng/Quân khu 5;

Để bảo đảm công khai, minh bạch, tránh tranh chấp về nguồn gốc đất và việc kê khai không đúng đối tượng sử dụng đất gây thất thoát ngân sách Nhà nước, góp phần bảo đảm chính xác công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, UBND xã Bà Nà tổ chức niêm yết công khai kết quả lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc đất và thời

điểm sử dụng đất của các hộ thuộc dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện, khu sơ tán của thành phố, cụ thể như sau:

1. Địa điểm niêm yết công khai

- Trụ sở UBND xã Bà Nà, thôn Thạch Nham Tây;
- Nhà văn hóa thôn An Sơn.

2. Thời gian niêm yết công khai

Từ ngày 03/10/2026 đến hết ngày 18/10/2026.

3. Hồ sơ công khai gồm

- Bản cam kết tự kê khai nguồn gốc nhà, đất (do người có đất, tài sản trên đất hoặc người đại diện theo quy định của pháp luật kê khai, cam đoan lời khai là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật);

- Danh sách kết quả lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất của các hộ thuộc dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện, khu sơ tán của thành phố (đính kèm).

4. Tiếp nhận ý kiến đóng góp

- Các ý kiến đóng góp xin gửi về UBND xã Bà Nà (qua Phòng Kinh tế xã), địa chỉ: thôn Thạch Nham Tây, xã Bà Nà.

- Sau 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai danh sách, nếu các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan không có ý kiến phản hồi bằng văn bản về kết quả lấy ý kiến nêu trên thì xem như thống nhất với kết quả lấy ý kiến (có danh sách đính kèm).

UBND xã Bà Nà thông báo để các hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản bị ảnh hưởng được biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- UBMTTQVN xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- TTPTQĐ CN Khu vực IV;
- Bộ CHQS thành phố;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Trung tâm CUDV SNC (đưa tin);
- Trưởng các thôn;
- Các hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản bị ảnh hưởng (để biết, thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Bửu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DANH SÁCH CÔNG KHAI**

Kết quả lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất của các hộ thuộc dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện, khu sơ tán của thành phố

TT	Họ và tên / Thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Thời điểm sử dụng	Nguồn gốc đất	Hiện trạng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
1	UBND xã Người sản xuất: Đặng Văn Nhất (Thường trú: Thôn Mỹ Sơn - Hòa Ninh, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 01) Thửa 3 TBĐ số 261	72.460,8	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá tràm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
2	UBND xã Người sản xuất: Phan Thị Tuyết (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 1 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 07) Thửa 3 TBĐ số 288	3.284,1	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè, bưởi, mít...	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
3	UBND xã Người sản xuất: Nguyễn Xuân (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 1 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 09) Thửa 3 TBĐ số 261	11.098	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè, keo lá tràm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
4	UBND xã Người sản xuất: Nguyễn Xuân (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 1 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 011) Thửa 3 TBĐ số 288	1.320,8	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa

TT	Họ và tên / Thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Thời điểm sử dụng	Nguồn gốc đất	Hiện trạng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
5	UBND xã Người sản xuất: Nguyễn Xuân (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 1 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 012) Thửa 01 TBĐ số 288	298,6	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
6	UBND xã Người sản xuất: Nguyễn Xuân (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 1 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 031) Thửa 17 TBĐ số 289	5.255,6	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá trầm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
7	UBND xã Người sản xuất: Đặng Đoàn (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 1 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 016) Thửa 11 TBĐ số 289	286,8	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá trầm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
8	UBND xã Người sản xuất: Đặng Đoàn (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 1 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 017) Thửa 10 TBĐ số 289	7.783,3	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá trầm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
9	UBND xã Người sản xuất: Đặng Công Đình (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 2 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 018) Thửa 07 TBĐ số 289	5.245,5	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá trầm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
10	UBND xã Người sản xuất: Lê Hoài Phong (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 2 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 019) Thửa 03 TBĐ số 289	1.409,4	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá trầm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa

TT	Họ và tên / Thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Thời điểm sử dụng	Nguồn gốc đất	Hiện trạng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
11	UBND xã Người sản xuất: Phan Thìn (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 2 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 022) Thửa 6 TBĐ số 289	1.409,4	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
12	UBND xã quản lý Người sản xuất: Phan Thìn (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 2 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 056) Thửa 3 TBĐ số 317	13.000,3	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá trầm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
13	UBND xã Người sản xuất: Đặng Thị Mỹ Dung (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 2 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 023) Thửa 13 TBĐ số 289	6.464,2	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá trầm, chè	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
14	UBND xã Người sản xuất: Ngô Văn Đức (Thường trú: Phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 024) Thửa 12 TBĐ số 289	6.235,2	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá trầm, chè	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
15	UBND xã Người sản xuất: Lê Thị Biên / Nguyễn Sinh (C) (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 2 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 025) Thửa 14 TBĐ số 289	6.648,6	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
16	UBND xã Người sản xuất: Lê Thế Hải (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 2 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 026) Thửa 15 TBĐ số 289	2.774,9	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè	Có tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa

TT	Họ và tên / Thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Thời điểm sử dụng	Nguồn gốc đất	Hiện trạng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
17	UBND xã quản lý Người sản xuất: Phạm Văn Hoanh (Thường trú: Thôn Sơn Phước, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 027) Thửa 18 TBĐ số 289	11.542,1	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá trầm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
18	UBND xã quản lý Người sản xuất: Phạm Văn Hoanh (Thường trú: Thôn Sơn Phước, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 028) Thửa 05 TBĐ số 317	22.024,3	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá trầm	Có tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
19	UBND xã quản lý Người sản xuất: Phạm Văn Hoanh (Thường trú: Thôn Sơn Phước, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 037) Thửa 05 TBĐ số 288	217,7	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá trầm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
20	UBND xã quản lý Người sản xuất: Võ Văn Hoàng (Thường trú: Thôn Sơn Phước, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 029) Thửa 19 TBĐ số 289	1.794,3	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá trầm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
21	UBND xã quản lý Người sản xuất: Võ Văn Hoàng (Thường trú: Thôn Sơn Phước, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 030) Thửa 16 TBĐ số 289	1.429,5	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
22	UBND xã quản lý Người sản xuất: Võ Văn Hoàng (Thường trú: Thôn Sơn Phước, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 054) Thửa 07 TBĐ số 317	4.393,3	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa

TT	Họ và tên / Thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Thời điểm sử dụng	Nguồn gốc đất	Hiện trạng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
23	UBND xã quản lý Người sản xuất: Võ Văn Hoàng (Thường trú: Thôn Sơn Phước, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 055) Thửa 9 TBĐ số 317	2.970,1	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
24	UBND xã Người sản xuất: Phan Tuấn (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 2 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 034) Thửa 11 TBĐ số 288	3.805,5	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
25	UBND xã quản lý Người sản xuất: Hồ Văn Nghĩa (Thường trú: Thôn Đông, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 035) Thửa 08 TBĐ số 288	8.143,9	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
26	UBND xã quản lý Người sản xuất: Nguyễn Tài (Thường trú: Thôn Sơn Phước, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 053) Thửa 6 TBĐ số 317	2.331,6	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng chè	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
27	UBND xã quản lý Người sản xuất: Nguyễn Bửu Long (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 2 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 057) Thửa 04 TBĐ số 317	20.810,7	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá tràm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
28	UBND xã quản lý Người sản xuất: Trần Ngọc Ngân (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 2 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 0187PS) Thửa 100 TBĐ số 316	20.810,7	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá tràm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa

TT	Họ và tên / Thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Thời điểm sử dụng	Nguồn gốc đất	Hiện trạng	Tình trạng tranh chấp	Ghi chú
29	UBND xã quản lý Người sản xuất: Trần Ngọc Ngân (Thường trú: Thôn An Ngãi Tây 2 - Hòa Sơn, cũ)	Thôn Đông Sơn (HS 0187PS1) Thửa 6 TBD số 343	24.059,6	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng keo lá tràm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa
30	UBND xã quản lý Người sản xuất: Văn Thị Xuân (Thường trú: 21 Đầm Rông, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng)	Thôn An Sơn (HS 115+342) Thửa 99 TBD số 316	75.5738,8	Sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014	Chủ hộ tự kê khai, đất do gia đình tự khai hoang sử dụng, ranh giới ổn định không tranh chấp	Trồng mít, chè, bưởi, keo lá tràm	Không tranh chấp	Ngoài bản đồ 64/CP không thửa